BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2018/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018*

THÔNG TƯ
Quy định về xây dựng, ký kết và quản lý các chương trình hợp tác quốc tế của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trong tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về xây dựng, ký kết và quản lý các chương trình hợp tác quốc tế của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia trong tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về xây dựng, ký kết và quản lý các chương trình hợp tác quốc tế của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (sau đây gọi là Quỹ) trong tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam tham gia đăng ký, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia thuộc chương trình hợp tác quốc tế của Quỹ quy định tại Thông tư này và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chương trình hợp tác quốc tế của Quỹ* (sau đây viết tắt là chương trình) bao gồm các hoạt động hợp tác giữa Quỹ và tổ chức nước ngoài để cùng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia trong một hoặc một số lĩnh vực theo thời hạn được các bên thống nhất và được thể hiện thông qua văn bản hợp tác.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ* bao gồm: nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng.

3. *Hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia* là các hoạt động nêu tại Điều 1 Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN ngày 15/05/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia hỗ trợ (sau đây viết tắt là Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN).

4. *Văn bản hợp tác* là thỏa thuận hợp tác được Quỹ và đối tác của Quỹ ký kết, quy định những nội dung của chương trình.

5. *Đối tác của Quỹ* là tổ chức nước ngoài hợp tác với Quỹ trong việc cùng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia.

Điều 3. Mục tiêu xây dựng chương trình

1. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, hỗ trợ trao đổi học thuật giữa các nhà khoa học Việt Nam và quốc tế, tạo dựng môi trường nghiên cứu thuận lợi, hội nhập quốc tế nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia.

2. Thu hút các nguồn lực nước ngoài (tài chính và nhân lực khoa học trình độ cao) cho nghiên cứu khoa học của Việt Nam.

3. Tăng cường kết nối, phát triển mạng lưới hợp tác quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tài trợ nghiên cứu khoa học của Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc hợp tác, lựa chọn đối tác của Quỹ

1. Các bên tham gia chương trình có nghĩa vụ và trách nhiệm bình đẳng trong việc triển khai các công việc có liên quan, bảo đảm an ninh quốc gia, tuân thủ luật pháp của các nước tham gia, các điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế có liên quan.

2. Đối tác của Quỹ cam kết đóng góp tài chính cho chương trình.

3. Quỹ ưu tiên lựa chọn, hợp tác với các tổ chức quy mô lớn và có chất lượng tài trợ, hỗ trợ cao ở các nước phát triển.

Điều 5. Nguyên tắc xác định, quản lý, tài trợ, hỗ trợ các chương trình

1. Việc xác định chương trình phải phù hợp với mục tiêu quy định tại Điều 3 Thông tư này và định hướng ưu tiên, kế hoạch và kinh phí hoạt động của Quỹ.

2. Việc quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia trong các chương trình thực hiện theo nguyên tắc tài trợ, hỗ trợ của Quỹ quy định tại Điều 4 của Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03/4/2014 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.

3. Việc sử dụng và quản lý kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước do Quỹ tài trợ, hỗ trợ trong các chương trình thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và quy định quản lý tài chính đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia.

4. Với các chương trình tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổng kinh phí mà Quỹ tài trợ không quá 60% tổng kinh phí triển khai chương trình. Trường hợp đặc biệt (chương trình nhằm giải quyết vấn đề cấp thiết hoặc có ý nghĩa quan trọng đặc biệt với Việt Nam) do Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ đề xuất trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

5. Với các chương trình hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia, tổng kinh phí mà Quỹ có thể hỗ trợ tối đa 100% tổng kinh phí triển khai chương trình.

Điều 6. Nguyên tắc xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia thuộc chương trình

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

a) Việc xét chọn trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại do Hội đồng khoa học và công nghệ của Quỹ và đối tác của Quỹ thành lập.

Chuyên gia đánh giá và thành viên Hội đồng khoa học và công nghệ do Quỹ giới thiệu cần đáp ứng quy định tại văn bản quản lý hiện hành tương ứng với loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị tài trợ.

b) Việc đánh giá được thực hiện khách quan, dân chủ, bình đẳng, căn cứ vào hồ sơ đăng ký hợp lệ, theo quy định về điều kiện đối với tổ chức, cá nhân thực hiện và kết quả của nhiệm vụ tại văn bản quản lý hiện hành tương ứng với loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị tài trợ:

- Thông tư số 37/2014/TT-BKHCN ngày 12/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ (đối với nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản);

- Thông tư số 15/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ (đối với nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng);

- Thông tư số 40/2014/TT-BKHCN ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ (đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng).

2. Đối với hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia:

Thực hiện theo nội dung văn bản hợp tác giữa Quỹ và đối tác của Quỹ, phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN.

Chương II
XÂY DỰNG VÀ KÝ KẾT VĂN BẢN HỢP TÁC

Điều 7. Lựa chọn đối tác của Quỹ

Trên cơ sở các quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Thông tư này, Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành tìm kiếm, lựa chọn đối tác phù hợp, đàm phán xác định chương trình, các nội dung hợp tác và tiến hành xây dựng dự thảo văn bản hợp tác.

Điều 8. Nội dung văn bản hợp tác

Văn bản hợp tác giữa Quỹ và đối tác của Quỹ cần có các nội dung chính sau đây:

1. Đối tượng, lĩnh vực hợp tác tài trợ, hỗ trợ.

2. Nguyên tắc đóng góp của các bên

Quy định cụ thể mức đóng góp, hình thức đóng góp và cam kết của các bên về việc bố trí nhân lực phù hợp, đủ năng lực đáp ứng công việc quản lý, tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu khoa học theo thông lệ quốc tế;

3. Phương thức, tiêu chí, quy trình đánh giá xét chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia trong chương trình

Quy định dưới dạng Phụ lục kèm theo văn bản hợp tác, phù hợp với quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan;

4. Quyền sở hữu trí tuệ

Quy định việc sử dụng kết quả nghiên cứu thu được qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do các bên cùng tài trợ, hỗ trợ phù hợp với quy định pháp luật của Việt Nam và của quốc gia đối tác;

5. Thời gian có hiệu lực của văn bản hợp tác

Thời gian thực hiện theo thỏa thuận của Quỹ và đối tác của Quỹ. Quỹ và các đối tác thông báo cho nhau bằng văn bản về đề nghị chấm dứt hợp tác trước thời hạn hoặc gia hạn hợp tác khi thời gian có hiệu lực của văn bản hợp tác sắp kết thúc;

6. Hướng dẫn đăng ký tham gia chương trình

Quy định dưới dạng Phụ lục kèm theo văn bản hợp tác, phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, quy định cụ thể hồ sơ đăng ký tham gia chương trình, các giấy tờ cần thiết kèm theo, các mốc thời gian cần lưu ý, yêu cầu đối với thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia đề nghị tài trợ, hỗ trợ.

Điều 9. Ký kết văn bản hợp tác

1. Thủ tục xin ý kiến, chuẩn bị ký kết văn bản hợp tác giữa Quỹ và đối tác của Quỹ thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý các hoạt động đối ngoại của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ, Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Cơ quan điều hành Quỹ ký văn bản hợp tác với đối tác của Quỹ.

Chương III
QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Điều 10. Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia chương trình

Quỹ phối hợp với đối tác đăng thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia chương trình công khai trên trang thông tin điện tử của cả hai bên. Thời gian tiếp nhận hồ sơ tối thiểu là 03 tháng kể từ ngày thông báo.

Điều 11. Đánh giá xét chọn

Quỹ phối hợp với đối tác của Quỹ lựa chọn chuyên gia đánh giá và thành viên tham gia Hội đồng khoa học và công nghệ, tổ chức đánh giá xét chọn hồ sơ đăng ký tham gia chương trình theo nguyên tắc, phương thức, tiêu chí quy định.

Điều 12. Thông báo kết quả xét chọn

1. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề xuất tài trợ, Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành rà soát, trình phê duyệt và công bố danh mục nhiệm vụ được tài trợ; thẩm định và trình phê duyệt kinh phí; thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân được tài trợ thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định tại văn bản quản lý hiện hành tương ứng với nhiệm vụ đăng ký đề nghị tài trợ và văn bản hợp tác giữa Quỹ và đối tác của Quỹ.

2. Đối với các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia được đề xuất hỗ trợ, Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành rà soát, trình phê duyệt, công bố danh mục các hoạt động được hỗ trợ và thông báo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân được hỗ trợ thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN và văn bản hợp tác giữa Quỹ và đối tác của Quỹ.

Điều 13. Kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia

Quỹ thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia theo quy định chung của Quỹ và đối tác của Quỹ trên cơ sở phù hợp với các văn bản có liên quan như sau:

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt tài trợ, thực hiện theo quy định tại văn bản quản lý hiện hành tương ứng với loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tài trợ.

2. Đối với hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia được phê duyệt hỗ trợ, Quỹ tiến hành thủ tục cấp kinh phí, quản lý thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN.

Điều 14. Trách nhiệm của Quỹ và các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình

1. Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tài trợ: Trách nhiệm của Quỹ, tổ chức chủ trì, chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong chương trình thực hiện theo quy định tại văn bản quản lý hiện hành tương ứng với loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tài trợ.

2. Đối với hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia được hỗ trợ: Trách nhiệm của Quỹ, tổ chức, cá nhân được Quỹ hỗ trợ trong chương trình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-BKHCN.

3. Cơ quan điều hành Quỹ có trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện chương trình, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ khi kết thúc chương trình.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

2. Đối với các chương trình hợp tác Quỹ đã ký kết với các đối tác trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo nội dung văn bản hợp tác đó.

3. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh